

x) *Bốn tinh cần*: Chế ngự tinh cần, đoạn trừ tinh cần, tu tập tinh cần, hộ trì tinh cần.

Này các Hiền giả, thế nào là chế ngự tinh cần? Này các Hiền giả, ở đây vị Tỷ-kheo, khi mắt thấy sắc không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì, vì nhãn căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị Tỷ-kheo tự chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì nhãn căn, thực hành sự chế ngự nhãn căn. Khi tai nghe tiếng... mũi ngửi hương... lưỡi nếm vị... thân cảm xúc... ý nhận thức các pháp, vị ấy nắm không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng. Những nguyên nhân gì vì ý căn không được chế ngự, khiến tham ái, ưu bi, các ác, bất thiện pháp khởi lên, vị Tỷ-kheo chế ngự nguyên nhân ấy, hộ trì ý căn, thực hành sự chế ngự ý căn. Này các Hiền giả, như vậy gọi là chế ngự tinh cần.

Này các Hiền giả, thế nào là đoạn trừ tinh cần? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo không chấp nhận dục tầm đã khởi lên, từ bỏ, đoạn trừ, tiêu diệt, không cho hiện hữu; không chấp nhận sân tầm đã khởi lên... không chấp nhận hại tầm đã khởi lên, từ bỏ, đoạn trừ, tiêu diệt, không cho hiện hữu. Này các Hiền giả, như vậy gọi là đoạn trừ tinh cần.

Này các Hiền giả, thế nào là tu tập tinh cần? Này các Hiền giả, ở đây, vị Tỷ-kheo tu tập Niệm Giác chi, pháp này y xả ly, y ly dục, y đoạn diệt, thành thực trong đoạn trừ; tu tập Trạch pháp Giác chi... tu tập Tinh tấn Giác chi... tu tập Hỷ Giác chi... tu tập Khinh an Giác chi... tu tập Định Giác chi... tu tập Xả Giác chi, pháp này y xả ly, y ly dục, y đoạn diệt, thành thực trong đoạn trừ. Này các Hiền giả, như vậy gọi là tu tập tinh cần.

Này các Hiền giả, thế nào là hộ trì tinh cần? Này các Hiền giả, ở đây vị Tỷ-kheo hộ trì định tướng tốt đẹp đã khởi lên, cốt tướng, trùng hám tướng, thanh ú tướng, đoạn hoại tướng, trương bành tướng. Này các Hiền giả, như vậy gọi là hộ trì tinh cần.

xi) *Bốn trí*: Pháp trí, loại trí, tha tâm trí, thế tục trí.

xii) *Lại bốn trí khác*: Khô trí, tập trí, diệt trí, đạo trí.

xiii) *Bốn Dụ lưu hướng chi*: Thiện nhân thân cận, diệu pháp thánh thọ, như lý tác ý, pháp tùy pháp hành.

xiv) *Bốn Dụ lưu quả chi*: Ở đây Thánh đệ tử thành tựu lòng tin tuyệt đối với Phật - “Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn”. Vị này thành tựu lòng Kinh Trường Bộ Page 421 of 466

tin tuyệt đối đối với Pháp - “Pháp được Thế Tôn khéo léo thuyết giảng, Pháp ấy là thiết thực hiện tại, vượt ngoài thời gian, đến mà thấy, có hiệu năng hướng thượng, chỉ người có trí mới tự mình giác hiểu”. Vị ấy thành tựu lòng tin tuyệt đối chúng Tăng: “Chúng Tăng đệ tử của Thế Tôn là đầy đủ diệu hạnh, chúng Tăng đệ tử của Thế Tôn là đầy đủ trực hạnh, chúng Tăng đệ tử của Thế Tôn là đầy đủ như lý hạnh, chúng Tăng đệ tử của Thế Tôn là đầy đủ chánh hạnh, tức là bốn đôi, tám vị. Chúng tăng đệ tử của Thế Tôn này đáng cung kính, đáng tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời”. Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc Thánh ái mộ, không bị hư hoại, không bị tỳ vết, được thực hành liên tục, không bị khiếm khuyết khiến con người tự tại, được bậc Thánh tán thán, không bị nhiễm ô, hướng đến thiên định.

xv) *Bốn Sa môn quả*: Dụ lưu quả, Nhứt lai quả, Bất lai quả, A-la-hán quả.

xvi) *Bốn giới*: Địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới.

xvii) *Bốn thực*: Đoàn thực, thô hay tế; xúc thực là thứ hai; tư niệm thực là thứ ba; thức thực là thứ tư.

xviii) *Bốn thức trú*: Này các Hiền giả, khi duyên sắc, thức khởi lên và an trú, thức ấy lấy sắc làm cảnh, lấy sắc làm sở y, lấy sắc làm căn cứ thọ hưởng, được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng quang. Này các Hiền giả, hay duyên thọ, thức... hay duyên tưởng... Này các Hiền giả, hay duyên hành, thức khởi lên và an trú, thức ấy lấy hành làm cảnh, lấy hành làm sở y, lấy hành làm căn cứ thọ hưởng, được tăng trưởng, tăng thịnh, tăng quang.

xix) *Bốn bất hành xứ hạnh*: Tham dục bất hành xứ hạnh, sân bất hành xứ hạnh, si bất hành xứ hạnh, bỏ úy bất hành xứ hạnh.

xx) *Bốn ái sanh*: Này các Hiền giả, do nơn y phục, vị Tỷ-kheo khởi lên lòng tham ái. Này các Hiền giả, do nơn đồ ăn khát thực, vị Tỷ-kheo khởi lên lòng tham ái. Này các Hiền giả, do nơn phòng xá, vị Tỷ-kheo khởi lên lòng tham ái. Này các Hiền giả, do nơn hữu và phi hữu, vị Tỷ-kheo khởi lên lòng tham ái.

xxi) *Bốn hành*: Khổ hành trì chứng, khổ hành tốc chứng, lạc hành trì chứng, lạc hành tốc chứng.

xxvii) *Bốn lại hành khác*: Bất kham nhẫn hành, kham nhẫn hành, điều phục hành, tịch tịnh hành.

xxiii) *Bốn pháp túc*: Vô tham pháp túc, vô sân pháp túc, chánh niệm pháp túc, chánh định pháp túc.

xxiv) *Bốn pháp thọ*: Này các Hiền giả, có pháp thọ, hiện tại khổ và tương lai quả báo khổ. Này các Hiền giả, có pháp thọ, hiện tại khổ và tương lai quả báo lạc. Này các Hiền giả, có pháp thọ, hiện tại lạc và tương lai quả báo khổ. Này các Hiền giả có pháp thọ, hiện tại lạc và tương lai quả báo lạc.

xxv) *Bốn pháp uân*: Giới uân, định uân, công đức uân, giải thoát uân.

xxvi) *Bốn lực*: Tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

Kinh Trường Bộ Page 422 of 466

xxvii) *Bốn thắng xứ*: Tuệ thắng xứ, đức thắng xứ, xả thắng xứ, chỉ tức thắng xứ (Bốn nguyện).

xxviii) *Bốn cách trả lời câu hỏi*: Trả lời câu hỏi một cách dứt khoát, trả lời câu hỏi bằng cách phân tích, trả lời câu hỏi bằng cách cật vấn, trả lời câu hỏi bằng cách giả lờ, bỏ qua.

xxix) *Bốn nghiệp*: Này các Hiền giả, có hắc nghiệp hắc báo. Này các Hiền giả, có bạch nghiệp bạch báo. Này các Hiền giả, có hắc bạch nghiệp, hắc bạch báo. Này các Hiền giả, có phi hắc phi bạch nghiệp, phi hắc phi bạch báo, và đưa đến sự tận diệt các nghiệp.

xxx) *Bốn pháp cần phải chứng ngộ*: Túc mạng cần phải chứng ngộ bởi niệm. Sanh tử cần phải chứng ngộ bởi nhẫn. Tám giải thoát cần phải chứng ngộ bởi thân. Lộ tận cần phải chứng ngộ bởi Tuệ.

xxxvi) *Bốn bậc lưu*: Dục bậc lưu, hữu bậc lưu, kiến bậc lưu, vô minh bậc lưu.

xxxvii) *Bốn ách*: Dục ách, hữu ách, kiến ách, vô minh ách.

xxxviii) *Bốn ly ách*: Ly dục ách, ly hữu ách, ly kiến ách, ly vô minh ách.

xxxix) *Bốn hệ phược*: Tham thân hệ, sân thân hệ, giới cầm thủ thân hệ, thủ thực chấp thân hệ.

xxxv) *Bốn thủ*: Dục thủ, kiến thủ, giới cầm thủ, ngã thuyết thủ.

xxxvi) *Bốn sanh*: Noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh.

xxxvii) *Bốn nhập thai*: Này các Hiền giả, ở đây, có loại không tỉnh giác nhập mẫu thai, không tỉnh giác trú mẫu thai, không tỉnh giác xuất mẫu thai. Đó là loại nhập thai thứ nhất. Lại nữa, này các Hiền giả, ở đây, có loại tỉnh giác nhập mẫu thai, không tỉnh giác trú mẫu thai, không tỉnh giác xuất mẫu thai. Đó là loại nhập thai thứ hai. Lại nữa, này các Hiền giả, ở đây, có loại tỉnh giác nhập mẫu thai, tỉnh giác trú mẫu thai, không tỉnh giác xuất mẫu thai. Đó là loại nhập thai thứ ba. Lại nữa, này các Hiền giả, ở đây, có loại tỉnh giác nhập mẫu thai, tỉnh giác trú mẫu thai, tỉnh giác xuất mẫu thai. Đó là loại nhập thai thứ tư.

xxxviii) *Bốn phương cách được tự thể mới*: Này các Hiền giả, có tự thể mới được, do ý chí của mình, không do ý chí của người khác. Này các Hiền giả, có tự thể mới được, do ý chí của người khác, không do ý chí của mình. Này các Hiền giả, có tự thể mới được, do ý chí của mình và ý chí của người khác. Này các Hiền giả, có tự thể mới được không do ý chí của mình, không do ý chí của người khác.

xxxix) *Bốn sự cúng dường thanh tịnh*: Này các Hiền giả, có sự cúng dường, người cúng dường thanh tịnh, người nhận cúng dường không thanh tịnh. Này các Hiền giả, có sự cúng dường, người nhận cúng dường thanh tịnh, người cúng dường không thanh tịnh. Này các Hiền giả, có sự cúng dường, cả người cúng dường và người nhận cúng dường đều không thanh tịnh. Này các Hiền giả, có sự cúng dường, người cúng dường và người nhận sự cúng dường đều thanh tịnh.

xl) *Bốn nhiếp pháp*: Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự.

Kinh Trường Bộ Page 423 of 466

xli) *Bốn phi Thánh ngôn*: Vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ.

xlii) *Bốn Thánh ngôn*: Ly vọng ngữ, ly lưỡng thiệt, ly ác khẩu, ly ý ngữ.

xliii) *Bốn phi Thánh ngôn khác*: Không thấy nói thấy, không nghe nói nghe, không nghĩ nói nghĩ, không biết nói biết.

xliv) *Bốn Thánh ngôn khác*: Không thấy nói không thấy, không nghe nói không nghe,

không nghĩ nói không nghĩ, không biết nói không biết.

xlv) *Bốn phi Thánh ngôn khác*: Thấy nói không thấy, nghe nói không nghe, nghĩ nói không nghĩ, biết nói không biết.

xlvi) *Bốn Thánh ngôn khác*: Thấy nói thấy, nghe nói nghe, nghĩ nói nghĩ, biết nói biết.

xlvii) *Bốn loại người*: Đây các Hiền giả, ở đây, có người tự làm khổ mình và siêng năng làm khổ mình. Đây các Hiền giả, ở đây, có loại người làm khổ người khác, siêng năng làm khổ người khác. Đây các Hiền giả, ở đây, có loại người làm khổ mình, siêng năng làm khổ mình; làm khổ người, siêng năng làm khổ người. Đây các Hiền giả, ở đây, có loại người không làm khổ mình, không siêng năng làm khổ mình; không làm khổ người người, không siêng năng làm khổ người. Vị này không làm khổ mình, không làm khổ người ngay trong hiện tại sống ly dục, tịch tịnh, thanh lương, an lạc, thánh thiện.

xlviii) *Lại bốn loại người khác*: Đây các Hiền giả, ở đây, có loại người hành tự lợi, không hành lợi tha. Đây các Hiền giả, ở đây, có loại người hành lợi tha, không hành tự lợi. Đây các Hiền giả, ở đây, có loại người, không hành tự lợi và không hành lợi tha. Đây các Hiền giả, ở đây, có loại người hành tự lợi và hạnh lợi tha.

xlix) *Lại bốn loại người khác*: Sống trong bóng tối và hướng đến bóng tối, sống trong bóng tối hướng đến ánh sáng, sống trong ánh sáng hướng đến bóng tối, sống trong ánh sáng hướng đến ánh sáng.

l) *Bốn loại người khác*: Bất động Sa môn, Xích liên hoa Sa môn, Bạch liên hoa Sa môn, Diệu thiện Sa môn.

Này các Hiền giả, bốn Pháp này được Thế Tôn chơn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A la Hán, Chánh Đẳng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Tụng Phẩm II

Năm pháp

1. Đây các Hiền giả, có năm Pháp được Thế Tôn chơn chánh giảng dạy, vị đã biết, đã thấy, bậc A la Hán, Chánh Đẳng Giác. Ở đây, mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Kinh Trường Bộ Page 424 of 466

i) *Năm uẩn*: Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn.

ii) *Năm thủ uẩn*: Sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn.

iii) *Năm dục công đức*: Sắc do nhãn nhận thức. Sắc này khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn. Tiếng do tai nhận thức... Hương do mũi nhận thức... Vị do lưỡi nhận thức... Xúc do thân cảm xúc là khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn.

iv) *Năm thú*: Địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, Người, chư Thiên.

v) *Năm xan tham*: Xan tham đối với trú xứ, xan tham đối với gia đình, xan tham đối với các vật thân hoại, xan tham đối với sắc, xan tham đối với pháp.

vi) *Năm triền cái*: Tham dục triền cái, sân triền cái, hôn trầm thụy miên triền cái, trạo cử hối quá triền cái, nghi triền cái.

vii) *Năm hạ phần kiết sử*: Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, tham, sân.

viii) *Năm thượng phần kiết sử*: Sắc tham, vô sắc tham, mạn, trạo cử, vô minh.

ix) *Năm học xứ*: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngôn, không uống các loại rượu.

x) *Năm bất năng xứ*: Đây các Hiền giả, một vị Lậu tận Tỷ kheo không thể cố sát hại đời sống loài hữu tình. Một vị Lậu tận Tỷ kheo không thể cố ý lấy của không cho gọi là trộm cắp. Một vị Lậu tận Tỷ kheo không thể cố ý hành dâm. Một vị Lậu tận Tỷ kheo không thể cố ý tự mình biết mà nói láo. Một vị Lậu tận Tỷ kheo không thể tiêu dùng các vật chứa cát vào các thú vui dục lạc như khi còn là cư sĩ.

xi) *Năm sự tổn thất*: Thân thuộc tổn thất, tài sản tổn thất, tật bệnh tổn thất, giới tổn thất, kiến tổn thất. Đây các Hiền giả, không có loài hữu tình nào, vì thân thuộc tổn thất, vì tài sản tổn thất, hay vì tật bệnh tổn thất, sau khi thân hoại mạng chung sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Đây các Hiền giả, có loài hữu tình, vì giới tổn thất hay vì kiến tổn thất,

sau khi thân hoại mạng chung sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

xii) *Năm sự thành tựu*: Thân thuộc thành tựu, tài sản thành tựu, vô bệnh thành tựu, giới thành tựu, kiến thành tựu. Đây các Hiền giả, không có loài hữu tình nào, vì thân thuộc thành tựu, vì tài sản thành tựu hay vì vô bệnh thành tựu, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, đời này. Đây các Hiền giả, có các loài hữu tình, vì giới thành tựu hay vì kiến thành tựu, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, đời này.

xiii) *Năm điều nguy hiểm của người ác giới, phạm giới*: Đây các Hiền giả, người ác giới, vì phạm giới luật, do phóng dật thiệt hại nhiều tài sản. Đó là điều nguy hiểm thứ nhất của người ác giới, phạm ác giới. Lại nữa, đây các Hiền giả, với người ác giới, phạm ác giới, tiếng xấu đồn khắp. Đó là điều nguy hiểm thứ hai của người ác giới, phạm ác giới. Lại nữa, đây các Hiền giả, với người ác giới, phạm ác giới, khi vào hội chúng nào, hội chúng Sát đê ly, hội chúng Bà la môn, hội chúng Cư sĩ hay hội chúng Sa môn, người ấy vào một cách sợ sệt và dao động. Đó là điều nguy hiểm thứ ba của người ác giới, phạm ác giới. Lại nữa, đây các Hiền giả, người ác giới, phạm ác giới, khi mệnh chung, chết một cách mê loạn. Đó là

Kinh Trường Bộ Page 425 of 466
điều nguy hiểm thứ tư của người ác giới, phạm ác giới. Lại nữa, đây các Hiền giả, người ác giới, phạm ác giới, khi thân hoại mạng chung sanh vào khổ giới, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Đó là điều nguy hiểm thứ năm của người ác giới, phạm ác giới.

xiv) *Năm điều lợi ích của người đủ giới, giữ giới*: Đây các Hiền giả, ở đây người đủ giới, giữ giới, nhờ không phóng dật nên được tài sản sung túc. Đó là điều lợi ích thứ nhất cho người đủ giới, giữ giới. Đây các Hiền giả, lại nữa người đủ giới, giữ giới được tiếng tốt đồn khắp. Đó là điều lợi ích thứ hai cho người đủ giới, giữ giới. Đây các Hiền giả, với người đủ giới, giữ giới, khi vào hội chúng nào, hội chúng Sát đê ly, hội chúng Ba la môn, hội chúng Cư sĩ, hội chúng Sa môn, vị ấy vào một cách đàng hoàng, không dao động. Đó là điều lợi ích thứ ba cho người đủ giới, giữ giới. Đây các Hiền giả, lại nữa người đủ giới, giữ giới khi mệnh chung chết một cách không mê loạn. Đó là điều lợi ích thứ tư cho người đủ giới, giữ giới. Đây các Hiền giả, lại nữa người đủ giới, giữ giới, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Như vậy là điều lợi ích thứ năm cho người đủ giới, giữ giới.

xv) *Năm pháp nội tâm*: Đây các Hiền giả, năm pháp nội tâm một vị Tỷ kheo cần phải có nếu muốn chỉ trích một vị khác: “Tôi nói đúng thời, không phải phi thời. Tôi nói đúng sự thật, không sai sự thật. Tôi nói một cách từ tôn, không nói lời ác khẩu. Tôi nói lời có lợi ích, không nói lời không có lợi ích. Tôi nói lời có lòng từ, không phải lời sân hận”. Đây các Hiền giả, như vậy là năm pháp nội tâm một vị Tỷ kheo cần phải có, nếu muốn chỉ trích một vị khác.

xvi) *Năm cần chi*: Đây các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo có lòng tin, tin tưởng sự giác ngộ của Như Lai - “Đây là Thế tôn, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn”. Vị ấy thiếu bệnh, thiếu não, sự tiêu hóa được điều hòa, không lạnh quá, không nóng quá, trung bình hợp với sự tinh tấn. Vị ấy không lường đảo, dối gạt, nêu rõ tự mình như chơn đối với bậc Đạo Sư, đối với các vị sáng suốt hay đối với các vị đồng phạm hạnh. Vị ấy sống siêng năng, tinh tấn, từ bỏ các ác pháp, thành tựu các thiện pháp, cương quyết, kiên trì nỗ lực, không tránh né đối với các thiện pháp. Vị ấy có trí tuệ, thành tựu trí tuệ hướng đến sự sanh diệt của các pháp, thành tựu Thánh quyết trạch, đưa đến sự đoạn diệt chơn chánh các khổ đau.

xvii) *Năm tịnh cư*: Vô Phiền thiên, Vô Nhiệt thiên, Thiện Hiện thiên, Thiện Kiến thiên, Sắc Cứu Cánh thiên.

xviii) *Năm bát hoàn*: Trung gian Bát Niết bàn, Sanh Bát Niết bàn, Vô hành Bát Niết bàn, Hữu hành Bát Niết bàn, Thượng lưu thú A-ca-ni-sá.

xix) *Năm tâm hoang vu*: Đây các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo nghi ngờ, do dự, không quyết đoán, không có thỏa mãn đối với vị Đạo Sư. Đây các Hiền giả, vị Tỷ kheo nào nghi ngờ, do dự, không quyết đoán, không có thỏa mãn đối với vị Đạo Sư, vị Tỷ kheo ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Khi tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn, như vậy gọi là tâm hoang vu thứ nhất.

Đây các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo nghi ngờ ... đối với Pháp... đối với Tăng... đối với học

Pháp...

Lại nữa vị Tỷ kheo tức giận đối với các vị đồng phạm hạnh, không hoan hỷ, tâm dao động, Kinh Trường Bộ Page 426 of 466

trở thành hoang vu. Nay các Hiền giả, khi một vị Tỷ kheo tức giận đối với các vị đồng phạm hạnh, không hoan hỷ, tâm dao động, trở thành hoang vu, vị Tỷ kheo ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Như vậy gọi là tâm hoang vu thứ năm.

xx) *Năm tâm triền phược*: Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo tâm không ly tham, không ly dục, không ly ái, không ly khao khát, không ly nhiệt tình, không ly ái nhiễm đối với các dục vọng. Nay các Hiền giả, vị Tỷ kheo tâm không ly tham, không ly dục, không ly ái, không ly khao khát, không ly nhiệt tình, không ly ái nhiễm đối với ác dục vọng, tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Như vậy là tâm triền phược thứ nhất. Nay các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo, tâm không ly tham đối với các thân... Như vậy là tâm triền phược thứ hai... Đối với các sắc, tâm không ly tham... Đây là tâm triền phược thứ ba. Nay các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo không ăn quá sức bao tử có thể chịu nổi, hưởng thọ sự sung sướng về nằm ngủ, sự sung sướng về xúc chạm, sự sung sướng về thụ miên... Đây là tâm triền phược thứ tư. Nay các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo sống đời sống phạm hạnh với hy vọng mong được thành một loại chư Thiên: “Với nghi thức này, với giới luật này, với khổ hạnh này hay với phạm hạnh này, tôi sẽ trở thành loại chư Thiên này hay loại chư Thiên khác”. Nay các Hiền giả, khi vị Tỷ kheo sống đời sống phạm hạnh với hy vọng được thành một loại chư Thiên: “Với nghi thức này, với giới luật này, với khổ hạnh này hay với phạm hạnh này, tôi sẽ trở thành loại chư Thiên này hay chư Thiên khác”. Tâm của vị này không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Như vậy là tâm triền phược thứ năm.

xxi) *Năm căn*: Nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn.

xxii) *Lại năm căn khác*: Lạc căn, khổ căn, hỷ căn, ưu căn, xả căn.

xxiii) *Lại năm căn khác*: Tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn.

xxiv) *Năm xuất ly giới*: Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo, có tác ý đối với dục vọng, tâm không hướng nhập dục vọng, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi dục vọng. Khi vị này có tác ý đối với ly dục, tâm hướng nhập ly dục, tín lạc, an trú và bị chi phối bởi ly dục, tâm của vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ đối với các dục lạc. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên các dục lạc, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với các dục vọng.

Nay các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo có tác ý đối với sân hận, tâm không hướng nhập sân hận, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi sân hận. Khi vị này có tác ý đối với vô sân, tâm hướng nhập vô sân, có tín lạc, có an trú, có bị chi phối bởi vô sân, tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ đối với vô sân. Và các lậu hoặc, các tổn hoại, các nhiệt não khởi lên do duyên với sân, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với sân hận.

Nay các Hiền giả, lại nữa vị Tỷ kheo, có tác ý đối với hại tâm, tâm không hướng nhập hại tâm, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi hại tâm. Khi vị này có tác ý đối với ly hại tâm, tâm hướng nhập ly hại tâm, tín lạc, an trú, bị chi phối bởi ly hại tâm. Tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ hại tâm. Và các lậu hoặc, các tổn hại, các nhiệt não khởi lên do duyên với hại tâm, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với hại tâm.

Nay các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo, có tác ý đối với sắc, tâm không hướng nhập vào sắc, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi sắc. Khi vị này có tác ý đối với vô sắc, tâm hướng nhập vô sắc, tín lạc, an trú, bị chi phối bởi vô sắc. Tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ đối với sắc. Và các lậu hoặc, các tổn hoại, các nhiệt não khởi lên do duyên với sắc, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với sắc.

Nay các Hiền giả, lại nữa, vị Tỷ kheo có tác ý đối với tự thân, tâm không hướng nhập tự thân, không tín lạc, không an trú, không bị chi phối bởi tự thân. Khi vị này có tác ý đối với thân diệt, tâm hướng nhập thân diệt, tín lạc, an trú, bị chi phối bởi thân diệt. Tâm vị ấy khéo ly, khéo tu, khéo khởi, khéo giải thoát, khéo ly hệ thân diệt. Và các lậu hoặc, các tổn hoại, các nhiệt não khởi lên do duyên với tự thân, vị ấy đối với chúng được giải thoát, không còn

cảm thọ cảm giác ấy. Như vậy được gọi là giải thoát đối với tự thân.

xxv) *Năm giải thoát xứ*: Nay các Hiền giả, ở đây vị Tỷ kheo, khi nghe bậc Đạo Sư, hay một vị đồng phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp. Nay các Hiền giả, khi vị Tỷ kheo nghe bậc Đạo Sư hay một vị đồng phạm hạnh đáng kính nào thuyết pháp, vị ấy, đối với pháp ấy, hiểu được nghĩa lý và hiểu cả văn cú. Nhờ hiểu được nghĩa lý và hiểu cả văn cú, khoan khoái sanh. Nhờ khoan khoái, hỷ sanh. Nhờ hỷ tâm, thân khinh an sanh. Nhờ thân khinh an, lạc thọ sanh. Nhờ lạc thọ, tâm được định tĩnh. Đó là giải thoát xứ thứ nhất.